

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 14/4/2023  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Quốc Việt.
2. Bà Phan Thị Hiền.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Kim L, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm 4, thôn P, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

*2. Bị đơn:* Ông Huỳnh Thế B, sinh năm 1988 (vắng mặt lần 02 không rõ lý do);

Địa chỉ: Xóm 4, thôn P, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2022, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lương Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Huỳnh Thế B tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Vợ chồng bà có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 8 năm 2013 tại UBND xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau khi cưới đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; vợ chồng thuyền xuyên cãi vã không có hồi kết. Bà đã nhiều lần nhờ nội, ngoại hai bên can thiệp để cứu vãn hạnh phúc vợ chồng nhưng không được. Ông B không chung thủy trong quan hệ vợ chồng mà ngoại tình với phụ nữ khác hiện nay hai người đã có con chung. Hiện nay vợ chồng bà đã sống ly thân, cắt đứt quan hệ vợ chồng và không còn tình cảm nữa. Hôm nay bà xét thấy thuận vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài vì bà và ông B đã sống ly thân nên bà yêu cầu được ly hôn ông Huỳnh Thế B.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nhật V, giới tính: Nữ, sinh ngày 13/11/2013. Khi ly hôn sẽ đồng ý theo nguyện vọng của con muốn ở với ai, nếu muốn ở với bà thì bà sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Thế B vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gửi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy ông B không xem trọng cuộc hôn nhân giữa ông và bà L. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 18/11/2022 của Công an xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: Ông Huỳnh Thế B, sinh năm 1988, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 4, thôn P, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ông B chưa chuyển khẩu, cắt khẩu đi nơi khác.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định

của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Bị đơn ông Huỳnh Thế B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Kim L. Về hôn nhân: Bà L được ly hôn ông Huỳnh Thế B. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nhật V, sinh ngày 13/11/2013 cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành; ông Huỳnh Thế B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà L không yêu cầu (con chung Huỳnh Nhật V có nguyện vọng ở với mẹ là Lương Thị Kim L). Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn ông Huỳnh Thế B có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay xóm 4, thôn P Thọ, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lương Thị Kim L có đơn xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Thế B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim L và ông Huỳnh Thế B là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 8 năm 2013 tại UBND xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi. Ông B không chung thủy trong quan hệ vợ chồng mà ông B có người phụ nữ khác bên ngoài.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thế B.

Mặc dù ông Huỳnh Thế B đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông B không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông B không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà L và ông B không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Nhật V (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/11/2013. Khi bà L và ông B ly hôn, con chung tên Huỳnh Nhật V có yêu cầu được tiếp tục ở với mẹ là bà Lương Thị Kim L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành. Do đó, cần giao con chung Huỳnh Nhật V cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Lương Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007513 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà L đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Kim L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim L được ly hôn với ông Huỳnh Thế B.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nhật V, sinh ngày 13/11/2013 cho bà Loan tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lương Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007513 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà Tuyết đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Triều**

